

Giải Bài 96 trang 13 VBT Toán lớp 3 Tập 2**Bài 1 trang 13 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:**Điền $> < =$

a) $8998 \dots\dots 9898$

$6574 \dots\dots 6547$

$4320 \dots\dots 4320$

$9009 \dots\dots 900 + 9$

b) $1000\text{m} \dots\dots 1\text{km}$

$980\text{g} \dots\dots 1\text{kg}$

$1\text{m} \dots\dots 80\text{cm}$

$1\text{ giờ } 15\text{ phút} \dots\dots 80\text{ phút}$

Lời giải:

a) $8998 < 9898$

$6574 > 6547$

$4320 = 4320$

$9009 > 900 + 9$

b) $1000\text{m} = 1\text{km}$

$980\text{g} < 1\text{kg}$

$1\text{m} > 80\text{cm}$

$1\text{ giờ } 15\text{ phút} < 80\text{ phút}$

Bài 2 trang 13 Vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng

a) Bốn số nào được viết theo thứ tự từ bé đến lớn?

A. 6854; 6584; 6845; 6548 B. 6548; 6584; 6845; 6854

C. 8654; 8564; 8546; 8645 D. 5684; 5846; 5648; 5864

b) Trong các độ dài 200m, 200cm, 2000cm, 2km độ dài lớn nhất là

A. 200m

B. 200cm

C. 2000cm

D. 2km

Lời giải:

a) Chọn đáp án B

b) Chọn đáp án D

Bài 3 trang 13 vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

Số ?

a) Số bé nhất có ba chữ số là:

b) Số bé nhất có bốn chữ số là:

c) Số lớn nhất có ba chữ số là:

d) Số lớn nhất có bốn chữ số là:

Lời giải:

a) Số bé nhất có ba chữ số là: 100.

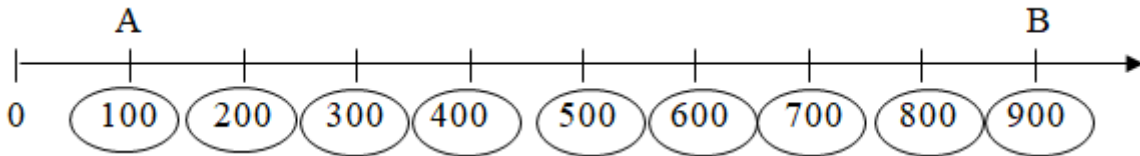
b) Số bé nhất có bốn chữ số là: 1000.

c) Số lớn nhất có ba chữ số là: 999.

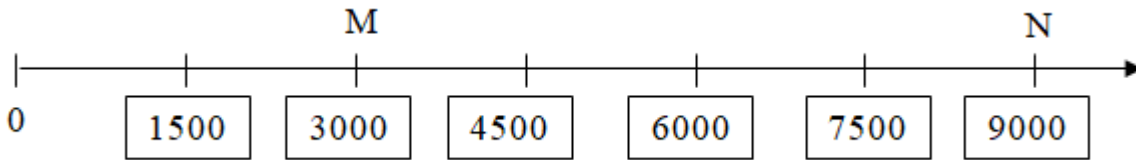
d) Số lớn nhất có bốn chữ số là 9999.

Bài 4 trang 13 vở bài tập Toán lớp 3 Tập 2:

a) Nối trung điểm của đoạn thẳng AB với số thích hợp:



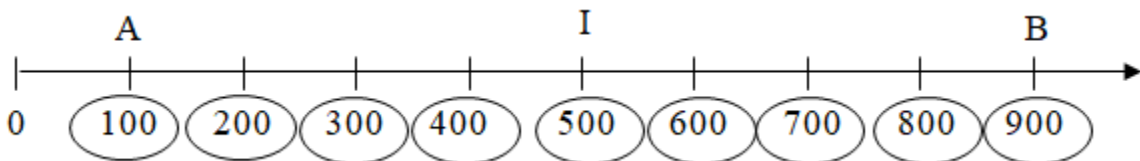
b) Nối trung điểm của đoạn thẳng MN với số thích hợp:



Lời giải:

a) Nối trung điểm của đoạn thẳng AB với số thích hợp:

Đoạn thẳng AB được chia thành 8 phần bằng nhau ứng với 9 vạch chia theo thứ tự mỗi cách chia kể từ A đến B lần lượt tương ứng với 100; 200; 300; 400; 500; ...900, do đó trung điểm I của đoạn thẳng AB phải là điểm trùng với vạch thứ năm kể từ vạch 100 vì AI và BI đều có 4 phần bằng nhau như thế. Có thể nhận thấy vạch A tương ứng với số 100 thì vạch thứ hai kế tiếp tương ứng với 200, như thế đến vạch thứ năm (tức là trung điểm I) phải tương ứng với 500. Vậy trung điểm I của đoạn AB tương ứng với vạch 500 (xem hình vẽ).



b) Nối trung điểm của đoạn thẳng MN với số thích hợp:

Đoạn thẳng MN được chia thành 4 phần bằng nhau ứng với 5 vạch chia theo thứ tự mỗi vạch chia theo thứ tự mỗi vạch chia kể từ M đến N lần lượt tương ứng với 3000; 4500; ...9000, do đó trung điểm P của đoạn thẳng MN phải là điểm trùng với vạch thứ ba kể từ vạch 3000 vì MP và NP đều có 2 phần bằng nhau như thế. Có thể nhận thấy vạch M tương ứng với số 3000 thì vạch thứ hai kế tiếp tương ứng với 4500, như thế đến vạch thứ ba (tức là trung điểm P) phải tương ứng với 6000. Vậy trung điểm P của đoạn MN tương ứng với vạch 6000 (xem hình vẽ).

